

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt mới, sửa đổi Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Đăng kiểm áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 98/TTr-SGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt mới, sửa đổi Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Đăng kiểm áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum (có Danh mục và nội dung các quy trình kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải chỉ đạo đơn vị trực thuộc (Trung tâm Đăng kiểm 82.01.S) phân công viên chức, nhân viên đơn vị thực hiện các bước xử lý công việc quy định tại các quy trình nội bộ ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quy trình nội bộ số 02 mục I.1 phần A và mục I phần B Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính kèm theo Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính ngành Giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/hiện);
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (để b/cáo);
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Hữu Tháp (để c/đạo);
- Sở Giao thông vận tải;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + Chánh Văn phòng và PCVP-Tạ Văn Lực;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, TTHCC.LTLH.

CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn

**QUY TRÌNH NỘI BỘ MỚI, SỬA ĐỔI TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 592 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

**PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Mã Thủ tục hành chính	Tên Thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
I	Quy trình thủ tục hành chính mới ban hành		
1	1.012875. H34	Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trong trường hợp còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng, rách hoặc có sự sai khác về thông tin	Trung tâm Đăng kiểm 82.01.S, Sở Giao thông vận tải
II	Quy trình thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung		
2	1.001261. 000.00.00 .H34	Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	Trung tâm Đăng kiểm 82.01.S, Sở Giao thông vận tải

PHẦN II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG QUY TRÌNH NỘI BỘ

I. Quy trình nội bộ mới ban hành

Quy trình số 01: Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trong trường hợp còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng, rách hoặc có sự sai khác về thông tin

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả sản phẩm
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, tra cứu dữ liệu trên phần mềm Chương trình quản lý kiểm định, trên máy chủ của Cục Đăng kiểm Việt Nam thông qua cổng thông tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam, cổng thông tin điện tử Bộ Giao thông vận tải, chương trình tra cứu từ xa hoặc dữ liệu từ đơn vị đăng kiểm quản lý. Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiến hành đăng ký kiểm định.	Viên chức (Nhân viên nghiệp vụ) được phân công tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết của Trung tâm Đăng kiểm 82.01.S	20 phút	Phiếu theo dõi Hồ sơ (Phụ lục I Thông tư số 30/2024/TT-BGTVT)
Bước 2	Chuyển hồ sơ cho bộ phận thu phí để thu phí dịch vụ in lại Giấy kiểm định và Tem kiểm định	Viên chức (Thủ quỹ) được phân công tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết của Trung tâm Đăng kiểm 82.01.S	20 phút	Phiếu theo dõi Hồ sơ (Phụ lục I Thông tư số 30/2024/TT-BGTVT) Hóa đơn GTGT (Dịch vụ đăng kiểm)
Bước 3	Soát xét, kiểm tra hồ sơ	Viên chức (Phụ trách dây chuyền) của Trung tâm Đăng kiểm 82.01.S	15 phút	Phiếu theo dõi Hồ sơ (Phụ lục I Thông tư số 30/2024/TT-BGTVT)
Bước 4	Dự thảo kết quả kiểm định trình thủ trưởng đơn vị duyệt kết quả kiểm định	(Viên chức) Nhân viên nghiệp vụ	15 phút	- Dự thảo giấy chứng nhận và tem kiểm định ATK&BVT

	(giấy chứng nhận hoặc thông báo)	được phân công của Trung tâm Đăng kiểm 82.01.S		xe cơ giới (nếu đạt yêu cầu ATKT); - Phiếu theo dõi Hồ sơ (Phụ lục I Thông tư số 30/2024/TT-BGTVT)
Bước 5	Phê duyệt kết quả kiểm định (giấy chứng nhận hoặc thông báo)	Thủ trưởng của Trung tâm Đăng kiểm 82.01.S	30 phút	- Giấy chứng nhận và tem kiểm định ATKT & BVMT xe cơ giới (nếu đạt yêu cầu ATKT); - Phiếu theo dõi Hồ sơ (Phụ lục I Thông tư số 30/2024/TT-BGTVT).
Bước 6	Trả kết quả cho công dân: Phô tô lưu trữ và trả kết quả kiểm định cho khách hàng	Viên chức (Nhân viên nghiệp vụ) được phân công của Trung tâm Đăng kiểm 82.01.S	20 phút	- Giấy chứng nhận và tem kiểm định ATKT&BVMT xe cơ giới (nếu đạt yêu cầu ATKT); - Phiếu theo dõi Hồ sơ (Phụ lục I Thông tư số 30/2024/TT-BGTVT)
Tổng thời gian giải quyết TTHC:			02 giờ làm việc	

II. Quy trình nội bộ sửa đổi, bổ sung

Quy trình số 2: Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ

Trình tự thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả sản phẩm
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, tra cứu dữ liệu trên phần mềm Chương trình quản lý kiểm định, trên máy chủ của Cục Đăng kiểm Việt Nam thông qua cổng thông tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam, cổng thông tin điện tử Bộ Giao thông vận tải, chương trình tra cứu từ xa hoặc dữ liệu từ đơn vị đăng kiểm quản lý. Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiến hành đăng ký kiểm định.	Viên chức (Nhân viên nghiệp vụ) được phân công tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Trung tâm Đăng kiểm 82.01.S	20 phút	Phiếu theo dõi Hồ sơ (Phụ lục I Thông tư số 30/2024/TT-BGTVT)
Bước 2	Chuyển hồ sơ cho bộ phận thu phí kiểm định	Viên chức (Thủ quỹ) được phân công tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Trung tâm Đăng kiểm 82.01.S	20 phút	Phiếu theo dõi Hồ sơ (Phụ lục I Thông tư số 30/2024/TT-BGTVT) Hóa đơn GTGT (Dịch vụ đăng kiểm)
Bước 3	Chuyển hồ sơ xe cơ giới cần kiểm định cho bộ phận Đăng kiểm viên	Viên chức (là các đăng kiểm viên) được phân công nhiệm vụ kiểm định xe cơ giới của Trung tâm Đăng kiểm 82.01.S	20 phút	Phiếu theo dõi Hồ sơ (Phụ lục I Thông tư số 30/2024/TT-BGTVT)
Bước 4	Đăng kiểm viên đưa xe vào dây chuyền kiểm định	Viên chức (Đăng kiểm)	40 phút	Phiếu theo dõi Hồ sơ (Phụ lục I

	và thực hiện việc kiểm định xe cơ giới	viên) được phân công làm công tác kiểm định xe cơ giới của Trung tâm Đăng kiểm 82.01.S		<i>Thông tư số 30/2024/TT-BGTVT)</i>
Bước 5	Soát xét, kiểm tra, hoàn thiện các nội dung và ký xác nhận Phiếu kiểm định	Viên chức (<i>Phụ trách dây chuyền</i>) của Trung tâm Đăng kiểm 82.01.S	15 phút	- Dự thảo Thông báo những hạng mục không đạt yêu cầu ATKTK cho chủ phương tiện biết để sửa chữa (<i>Phụ lục VIII Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT</i>). - Phiếu kiểm định (<i>Phụ lục VI Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT</i>).
Bước 6	Dự thảo kết quả kiểm định trình thủ trưởng đơn vị duyệt kết quả kiểm định (<i>giấy chứng nhận hoặc thông báo</i>)	(<i>Viên chức</i>) Nhân viên nghiệp vụ được phân công của Trung tâm Đăng kiểm 82.01.S	10 phút	- Dự thảo giấy chứng nhận và tem kiểm định ATKTK&BVMT xe cơ giới (<i>nếu đạt yêu cầu ATKTK</i>) hoặc: - Dự thảo thông báo những hạng mục không đạt yêu cầu ATKTK cho chủ phương tiện biết để sửa chữa (<i>Phụ lục VIII Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT</i>); - Phiếu theo dõi Hồ sơ; (<i>Phụ lục I Thông tư số 30/2024/TT-BGTVT</i>); - Phiếu kiểm định (<i>Phụ lục VI Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT</i>); - Phiếu lập Hồ sơ phương tiện (<i>Phụ lục V Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT</i>); - Giấy hẹn trả giấy chứng nhận kiểm định (<i>Phụ lục VII Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT</i>).

Bước 7	Phê duyệt kết quả kiểm định (<i>Giấy chứng nhận hoặc thông báo</i>)	Thủ trưởng của Trung tâm Đăng kiểm 82.01.S	30 phút	- Giấy chứng nhận và tem kiểm định ATKTK & BVMT xe cơ giới (<i>nếu đạt yêu cầu ATKTK</i>) hoặc: - Thông báo những hạng mục không đạt yêu cầu ATKTK cho chủ phương tiện biết để sửa chữa; (<i>Phụ lục VIII Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT</i>); - Phiếu theo dõi Hồ sơ (<i>Phụ lục I Thông tư số 30/2024/TT-BGTVT</i>); - Phiếu kiểm định. (<i>Phụ lục VI Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT</i>); - Phiếu lập Hồ sơ phương tiện (<i>Phụ lục V Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT</i>); - Giấy hẹn trả giấy chứng nhận kiểm định (<i>Phụ lục VII Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT</i>).
Bước 8	Chuyển hồ sơ đã duyệt cho viên chức thủ quỹ thu phí	Viên chức (<i>Thủ quỹ</i>) được phân công của Trung tâm Đăng kiểm 82.01.S	15 phút	Biên lai thu lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định (<i>nếu xe cơ giới đạt yêu cầu và được cấp giấy chứng nhận thì thu lệ phí, nếu xe cơ giới không đạt yêu cầu thì không thu lệ phí</i>)
Bước 9	Trả kết quả cho công dân: Phô tô lưu trữ và trả kết quả kiểm định cho khách hàng	Viên chức (<i>Nhân viên nghiệp vụ</i>) được phân công của Trung tâm Đăng kiểm 82.01.S	10 phút	- Giấy chứng nhận và tem kiểm định ATKTK&BVMT xe cơ giới (<i>nếu đạt yêu cầu ATKTK</i>) hoặc: - Thông báo những hạng mục không đạt yêu cầu ATKTK cho chủ phương tiện biết để sửa chữa (<i>Phụ lục VIII Thông tư số</i>

			16/2021/TT-BGTVT); - Phiếu theo dõi Hồ sơ (Phụ lục I Thông tư số 30/2024/TT-BGTVT); - Phiếu kiểm định (Phụ lục VI Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT); - Phiếu lập Hồ sơ phương tiện (Phụ lục V Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT); - Giấy hẹn trả giấy chứng nhận kiểm định (Phụ lục VII Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT).
Tổng thời gian giải quyết TTHC:			03 giờ làm việc